

Bản án số: 157A/2021/HS-ST

Ngày: 24/11/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG -TỈNH HẢI DƯƠNG**

- **Thẩm phán** - *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Nhan.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa**: Bà Đặng Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 157/2021/HSST ngày 22/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 08/11/2021, đối với các bị cáo:

1. **Vũ Đình A**, sinh năm 1993; ĐKKHKT và cư trú: 79/286 K1, Khu 9, phường T1, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Ngày 08/11/2021, UBKT thành ủy Hải Dương ra quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng đối với A kể từ ngày 15/10/2021 theo Quyết định số 83-QĐ-UBKTTU; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Đình F và bà Nguyễn Thị G; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1998; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa.

2. **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1990; ĐKKHKT và cư trú: Khu dân cư N1, phường K2, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Đình I và bà Đàm Thị K; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Vợ là Vũ Thị N, sinh năm 1996; Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa.

3. **Nguyễn Như T**, sinh năm 1995; ĐKKHKT và cư trú: Khu T2, phường K2, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn N1 và bà Phạm Thị X; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1999; Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa.

4. **Vũ Đình C**, sinh năm 1992; ĐKHKT và cư trú: Số 6/26 K1, Khu 9, phường T1, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Vũ Đình H1 và bà Phạm Thị H2; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là Vũ Thị Thu H3, sinh năm 1997; Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Chưa.

5. **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1992; ĐKHKT và cư trú: Khu P, phường K2, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn P1 và bà Nguyễn Thị P2; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Đỗ Thị P3 sinh năm 1993; Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa.

6. **Vũ Đình E**, sinh năm 1997; ĐKHKT và cư trú: Số 58/286 K1, Khu 9, phường T1, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Vũ Đình Q và bà Trần Thị Q1; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Các bị cáo đều bị tạm giữ từ ngày 14/9/2021 đến ngày 17/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đều có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Huy Tr. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình C, Nguyễn Văn D, Nguyễn Như T, Vũ Đình A đều làm việc cho vợ chồng anh Nguyễn Trọng S, chị Hồ Thị S1 tại khu PT, phường K1, thành phố H. Khoảng 17 giờ, ngày 14/9/2021, sau khi hết giờ làm cả nhóm rủ nhau lên thùng xe của anh S đỗ ở lán trong sân, trải chiếu tre và ghế nhựa để đánh bạc bằng hình thức đánh xì tố, sử dụng bộ bài có sẵn trên thùng xe. Khi đó có anh Nguyễn Huy Tr, sinh năm 2003 ở khu 5, phường Tân Hưng, thành phố H làm cùng ngồi xem các bị cáo đánh bạc nhưng không tham gia. Cả nhóm đánh được khoảng 15 phút thì Nguyễn Văn B, Vũ Đình E đến và tham gia đánh bạc cùng. Thời điểm các bị cáo đánh bạc thì chị S1 đi chợ, anh S làm việc tại cửa hàng vật liệu xây dựng ở khu công nghiệp K1.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang, S giữ: 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; số tiền 1.010.000đ thu tại chiếu bạc và số tiền 9.950.000đ thu của các bị cáo (Trong đó 600.000đ thu của Vũ Đình C; 01 ví da nam màu nâu, dạng ví gấp trong có số tiền 5.100.000đ thu của Vũ Đình A; 01 ví da nam màu đen, dạng ví gấp trong có số tiền 3.000.000đ thu của Nguyễn Văn B; thu của Nguyễn Văn D số tiền 220.000đ; thu của Vũ Đình E số

tiền 400.000đ; thu của Nguyễn Như T số tiền 630.000đ) các bị cáo đều xác định toàn bộ số tiền thu của các bị cáo là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; 01 chiếu tre kích thước (1,2x1,9)m màu nâu; 07 ghế nhựa trong đó có 04 ghế màu đỏ, 03 ghế màu xanh loại kích thước (20x20x17) cm.

Hình thức chơi như sau: Cả nhóm sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài làm công cụ đánh bạc. Một người trong nhóm dùng bộ tú lơ khơ chia cho mỗi người 03 quân bài, người chơi sẽ phải ngửa một quân bài bất kỳ theo ý người chơi, người chơi có quân bài ngửa to nhất sẽ được chia quân bài thứ 4 đầu tiên và có thể tổ thêm tiền, tổ thấp nhất là 10.000đ cao nhất là 50.000đ, người nào không theo tổ thì không tham gia vào ván bài đó nữa và mất số tiền đã bỏ ra ban đầu. Người chơi được chia tổng 5 quân bài và được tổ thêm tiền từ vòng thứ 4 và vòng thứ 5; kết thúc vòng 5 người chơi sẽ ngửa bài, bài ai to nhất sẽ thắng và được tiền (gà) cùng tiền tổ. Quy định bài sảnh rồng là to nhất gồm 5 lá bài liên kề 10,J,Q,K,A đồng chất; Tiếp đến là tứ quý gồm 4 quân bài cùng giá trị và một cây lẻ A,A,A,A,K; sau đến cù lũ gồm 3 quân bài cùng giá trị và một đôi A,A,A,K,K. Thùng là 5 quân bài liên kề không cùng chất 10,J,Q,K,A; Sám cô là 3 quân bài cùng giá trị và hai quân bài rác A,A,A,10,8; Thù là hai đôi và hai quân bài rác A,A,K,K,10,7; Đôi là hai quân bài cùng giá trị và ba quân bài rác A,A,7,9,5; Mậu thầu là tập hợp những quân bài riêng lẻ A,J,9,3,5,7.

Ngày 06/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hải Dương đã trả lại cho anh Nguyễn Trọng S 01 chiếc chiếu tre màu nâu, 07 ghế nhựa, anh S đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 ví da màu đen dạng ví gập, 01 ví da màu nâu dạng ví gập, số tiền 10.960.000 đồng hiện đang được gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 04/QĐ-VKSTPHD, ngày 15/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo Vũ Đình A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Như T, Vũ Đình C, Nguyễn Văn D, Vũ Đình E về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Tòa án: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Đình A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Như T, Vũ Đình C, Nguyễn Văn D, Vũ Đình E, phạm tội “Đánh bạc”; Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, khoản 1, 2, 3 Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đình A từ 16 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ trừ 3 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ, A còn phải chấp hành từ 15 tháng 21 ngày đến 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, khoản 1, 2, 3 Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 15 tháng

đến 17 tháng cải tạo không giam giữ trừ 3 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ, B còn phải chấp hành từ 14 tháng 21 ngày đến 16 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo A, B sung quỹ Nhà nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo B cho UBND phường K1, thành phố H, tỉnh Hải Dương, giao bị cáo A cho UBND phường Tân Bình, thành phố H nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T, C, D, E. Phạt mỗi bị cáo từ 22.000.000đ đến 25.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.960.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; Trả lại bị cáo A 01 ví da màu nâu; Trả lại bị cáo B 01 ví da màu đen.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận gì, đều rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện cơ bản đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương còn vi phạm về thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương còn vi phạm về thời hạn gửi Quyết định truy tố và hồ sơ vụ án.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người

phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 17 giờ 30 phút ngày 14/9/2021, trên thùng xe ô tô tải biển số 34C-127.03 đỗ tại lán sân nhà anh Nguyễn Trọng S sinh năm 1975 ở khu P, phường K2, thành phố H, Vũ Đình C, Vũ Đình E, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Như T, Vũ Đình A có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xì tố thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.960.000đ (trong 1.010.000đ thu tại chiếu bạc và 9.950.000đ thu trên người các bị cáo).

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc được thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác nhưng vì ý thức coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất đồng phạm, vị trí vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, không xác định được ai là người đề xuất nên các bị cáo cùng đồng phạm với vai trò là những người thực hành. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng đánh bạc cụ thể như sau: Vũ Đình C sử dụng 600.000đ để đánh bạc, khi bị bắt còn 600.000đ; Vũ Đình A sử dụng 5.100.000đ để đánh bạc, khi bị bắt còn 5.100.000đ; Nguyễn Văn B sử dụng 3.020.000đ để đánh bạc khi bị bắt còn 3.000.000đ; Nguyễn Văn D sử dụng 420.000đ để đánh bạc khi bị bắt còn 220.000đ; Vũ Đình E sử dụng 400.000đ để đánh bạc khi bị bắt còn 400.000đ; Nguyễn Như T sử dụng 630.000đ để đánh bạc khi bị bắt còn 630.000đ. Trong vụ án này A tham gia từ đầu và sử dụng số tiền nhiều nhất nên giữ vai trò cao nhất, B vào sau nhưng sử dụng số tiền nhiều thứ hai nên giữ vai trò thứ hai, D, T tham gia từ đầu nhưng sử dụng số tiền ít hơn nên giữ vai trò thứ 3, tiếp đó đến D, E giữ vai trò sau cùng.

Mặc dù tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc ít hơn so với tổng số tiền thu được trên người các bị cáo và trên chiếu bạc. Tuy nhiên các bị cáo đều xác định ngoài các bị cáo không còn ai khác tham gia việc đánh bạc và tổng số tiền thu được là tiền dùng vào việc đánh bạc, bản thân các bị cáo cũng không kiểm đếm cụ thể trước khi chơi nên không nhớ chính xác về số tiền. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 10.960.000đ.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các

bị cáo. Bị cáo Vũ Đình A được Ủy ban nhân dân phường T1, Chính ủy trung đoàn không quân 921 tặng giấy khen và có bố để được Ban chấp hành Trung ương Hội nông dân Việt Nam tặng kỷ niệm chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Tòa án nhận thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo A, B là phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự. Bị cáo A tham gia từ đầu, sử dụng số tiền nhiều hơn B nên A phải chịu mức hình phạt cao hơn B. Các bị cáo T, C, D, E đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sử dụng số tiền ít nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp Điều 35 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo A, B đều là lao động tự do thu nhập không ổn định. Do ảnh hưởng của dịch bệnh nên kinh tế rất khó khăn vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Bị cáo T, C, D, E đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 32 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy; Số tiền đánh bạc là 10.960.000đ đồng dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 ví da màu đen dạng ví gấp của B, 01 ví da màu nâu dạng ví gấp của A, các bị cáo không sử dụng ví vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về vấn đề khác: Đối với chiếc xe ô tô tải biển số 34C-127.03 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Trọng S, chị Hồ Thị S1. Anh S, chị S1 không biết việc các bị cáo đánh bạc trên xe ô tô; anh Nguyễn Huy Trịnh không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo nên không vi phạm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, thêm điểm v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

đối với bị cáo A; khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo A, B; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, C, D, E; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Vũ Đình A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Như T, Vũ Đình C, Nguyễn Văn D, Vũ Đình E phạm tội "Đánh bạc".

**2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình A 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ trừ 03 ngày tạm giữ (ngày 14/9/2021 đến ngày 17/9/2021, quy đổi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 15 (Mười lăm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo A sung quỹ Nhà nước. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo A cho UBND phường Tân Bình, thành phố H, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ trừ 03 ngày tạm giữ (ngày 14/9/2021 đến ngày 17/9/2021, quy đổi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo B sung quỹ Nhà nước. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo B cho UBND phường K1, thành phố H, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Như T 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình C 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình E 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

**3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:** Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.960.000đ (Mười triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) được

đựng trong một phong bì niêm phong số 1147; Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng; Trả lại bị cáo Vũ Đình A 01 ví da màu nâu, dạng ví gấp; Trả lại bị cáo Nguyễn Văn B 01 ví da màu đen, dạng ví gấp (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 27/10/2021*).

**4. Về án phí:** Buộc các bị cáo Vũ Đình A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Như T, Vũ Đình C, Nguyễn Văn D, Vũ Đình E mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Đảng bộ phường Tân Bình, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhan**